ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH HƯNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 262/QĐ-UBND	*Vĩnh Hưng, ngày 15 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Danh mục thông tin phải được công khai và Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĨNH HƯNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16 ngày 23 tháng 4 năm 2026;

Căn cứ Nghị định số 337/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã Vĩnh Hưng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này các Danh mục thông tin thuộc trách nhiệm công khai, cung cấp của Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Hưng, gồm:

1. Danh mục thông tin phải được công khai (Phụ lục I).

2. Danh mục thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện (Phụ lục II).

Điều 2. Hình thức, thời điểm, thời hạn công khai và việc cập nhật các Danh mục được thực hiện theo Luật Tiếp cận thông tin, Nghị định số 337/2026/NĐ-CP và quy định pháp luật có liên quan. Danh mục phải được rà soát, cập nhật khi phát sinh thông tin mới hoặc khi có thay đổi về nội dung, hình thức, thời điểm, thời hạn công khai.

Điều 3. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Văn phòng HĐND và UBND xã là đầu mối tham mưu lập, cập nhật, quản lý các Danh mục; phối hợp Trung tâm Dịch vụ Sự nghiệp công đăng tải, cập nhật trên Trang thông tin điện tử xã và tổ chức cung cấp thông tin theo quy định.

2. Trưởng các phòng chuyên môn, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công và người đứng đầu đơn vị liên quan chịu trách nhiệm rà soát, phân loại thông tin do đơn vị tạo ra hoặc nắm giữ; chuyển thông tin cần cập nhật đến Văn phòng HĐND và UBND xã đúng thời hạn.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND, Trưởng các phòng chuyên môn, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- TT Đảng uỷ, TT HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ VĨNH HƯNG T.PHÚ THỌ

Nguyễn Thành Hưng

PHỤ LỤC I
DANH MỤC THÔNG TIN PHẢI ĐƯỢC CÔNG KHAI

(Kèm theo Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2026 của UBND xã Vĩnh Hưng)

Danh mục này áp dụng đối với thông tin do UBND xã Vĩnh Hưng tạo ra hoặc nắm giữ thuộc diện phải công khai theo Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin số 01/2026/QH16 và quy định pháp luật có liên quan. Việc công khai từng hồ sơ, tài liệu phải bảo đảm phạm vi, hình thức, thời điểm và thời hạn công khai theo quy định chuyên ngành.

1. Chiến lược, chương trình, dự án, đề án, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cơ quan, đơn vị; báo cáo công tác định kỳ; cơ sở dữ liệu quốc gia ngành, lĩnh vực và thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý.

2. Văn bản quy phạm pháp luật; văn bản hành chính có giá trị áp dụng chung; điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế theo quy định; thủ tục hành chính, quy trình giải quyết công việc của cơ quan, đơn vị; hồ sơ dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; nội dung, kết quả lấy ý kiến Nhân dân đối với vấn đề thuộc thẩm quyền; thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách thuộc phạm vi quản lý.

3. Thông tin về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của cơ quan, đơn vị; nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết công việc của Nhân dân; nội quy, quy chế; kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác; định mức, tiêu chuẩn, chế độ và kết quả thực hiện theo quy định.

4. Thông tin về dự toán, tình hình thực hiện dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước; báo cáo tài chính năm; ngân sách của đơn vị dự toán, tổ chức được ngân sách hỗ trợ; khoản hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách cho người dân; thông tin về thuế, phí, lệ phí và các thông tin ngân sách khác theo quy định.

5. Thông tin về phân bổ, quản lý, sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức, viện trợ phi chính phủ; quản lý, sử dụng cứu trợ, trợ cấp xã hội, đóng góp của Nhân dân và các loại quỹ theo quy định.

6. Thông tin về hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp; báo cáo đánh giá kết quả hoạt động, xếp loại doanh nghiệp; thông tin về tổ chức và hoạt động của doanh nghiệp nhà nước trong phạm vi pháp luật quy định và UBND xã có trách nhiệm công khai.

7. Thông tin về tài sản công; việc bố trí, quản lý, sử dụng tài chính công và kinh phí huy động từ nguồn hợp pháp khác; danh mục dự án, chương trình đầu tư công, mua sắm công; việc quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; tình hình, kết quả thực hiện dự án; thông tin về dự án đầu tư kinh doanh; kết quả lựa chọn nhà thầu và giải thích lý do nhà thầu không trúng thầu khi có yêu cầu theo quy định.

8. Kết luận thanh tra; báo cáo về phòng, chống tham nhũng; báo cáo kiểm toán và kết quả thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán được công khai theo quy định; chiến lược, kế hoạch, chương trình tiết kiệm, chống lãng phí; kết quả xử lý hành vi gây lãng phí.

9. Thông tin về xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực luật định khi gây hậu quả lớn hoặc ảnh hưởng xấu đến dư luận xã hội; thông tin về người sử dụng lao động chậm đóng, trốn đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định.

10. Thông tin về quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh, quy hoạch chi tiết ngành, quy hoạch đô thị và nông thôn, quy hoạch đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt trong phạm vi phải công khai.

11. Thông tin về kế hoạch sử dụng đất, giá đất, thu hồi đất, phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn; kết quả điều tra, đánh giá đất đai; quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc; mốc giới sử dụng đất trong hành lang bảo vệ an toàn theo quy định.

12. Thông tin về danh mục dự án nhà ở, chương trình, kế hoạch phát triển nhà ở và các thông tin về nhà ở, nhà chung cư thuộc diện phải công khai theo pháp luật chuyên ngành và trong phạm vi trách nhiệm của UBND xã.

13. Thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có tác động tiêu cực đến sức khỏe, môi trường; kết luận kiểm tra, giám sát về môi trường, sức khỏe cộng đồng, an toàn thực phẩm, an toàn lao động; thông tin về an toàn hóa chất và cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, giá dịch vụ, người hành nghề, vi phạm pháp luật về y tế thuộc diện công khai.

14. Thông tin chung về cơ sở giáo dục; thu, chi tài chính; điều kiện bảo đảm chất lượng, kế hoạch và kết quả hoạt động của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên và các lĩnh vực giáo dục khác thuộc diện công khai.

15. Thông tin về chất lượng, ô nhiễm môi trường; kế hoạch ứng phó và thông tin về sự cố môi trường; nguồn thải, báo cáo đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường; di sản thiên nhiên, hệ sinh thái, đa dạng sinh học và kết quả quan trắc môi trường thuộc diện công khai.

16. Danh mục, danh sách về di sản văn hóa; nội dung bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đã được phê duyệt, công bố tại địa phương theo quy định.

17. Thông tin thị trường lao động; thông tin về tuyển dụng, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện công khai; danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học; danh mục hồ sơ, tài liệu lưu trữ theo quy định.

18. Thông tin về dịch vụ, quy trình, thời hạn xử lý và kết quả cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu; quy trình, thời hạn xử lý và kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thông tin về bảo đảm chất lượng dịch vụ công trực tuyến và kết quả đánh giá khả năng tiếp cận dịch vụ công trực tuyến.

19. Kế hoạch chuyển đổi số được phê duyệt; thông tin về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của nền tảng số dùng chung; kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số thuộc diện công khai.

20. Danh mục thông tin phải được công khai; tên, địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử của đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin; địa chỉ các kênh công khai, cung cấp thông tin theo yêu cầu; thông tin khác phải công khai theo quy định của pháp luật.

Ghi chú: Danh mục nhóm thông tin nêu trên là căn cứ xác định phạm vi thông tin phải công khai. Văn phòng HĐND và UBND xã phối hợp với đơn vị chủ trì tạo ra thông tin lập, cập nhật bảng kê chi tiết từng văn bản, hồ sơ, tài liệu gồm tên, số/ký hiệu, ngày tạo lập, hình thức công khai, thời điểm/thời hạn công khai (nếu có) và đường dẫn/địa điểm công khai, bảo đảm yêu cầu tại Nghị định số 337/2026/NĐ-CP.

PHỤ LỤC II
DANH MỤC THÔNG TIN CÔNG DÂN ĐƯỢC TIẾP CẬN CÓ ĐIỀU KIỆN

(Kèm theo Quyết định số 262/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2026 của UBND xã Vĩnh Hưng)

1. Thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân được tiếp cận trong trường hợp được người đó đồng ý; thông tin liên quan đến bí mật gia đình được tiếp cận trong trường hợp được các thành viên gia đình đồng ý. Việc tiếp cận dữ liệu cá nhân thực hiện theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

2. Thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh được tiếp cận trong trường hợp chủ sở hữu bí mật kinh doanh đó đồng ý.

3. Việc tiếp cận có điều kiện đối với tài liệu lưu trữ tại lưu trữ lịch sử thực hiện theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

4. Trong quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, người đứng đầu cơ quan, đơn vị quyết định cung cấp thông tin liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, dữ liệu cá nhân, bí mật gia đình, bí mật kinh doanh trong trường hợp cần thiết vì lợi ích công cộng hoặc sức khỏe của cộng đồng theo quy định của luật có liên quan mà không cần có sự đồng ý theo các trường hợp luật định.

Lưu ý: Danh mục này không làm phát sinh quyền tiếp cận đối với thông tin không được tiếp cận theo Điều 15 Luật Tiếp cận thông tin. Khi lập danh mục chi tiết hồ sơ, tài liệu cụ thể, phải rà soát tính bí mật, dữ liệu cá nhân và chỉ công khai những trường thông tin được phép công khai theo quy định pháp luật.